**TÊN BÀI DẠY - BÀI 4:** **LIÊN MINH CHÂU ÂU**

Môn học/Hoạt động giáo dục: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: 01 tiết

*Ngày giảng:*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- xác định được các nước thành viên của EU trên bản đồ.

- Nêu được dẫn chứng về Liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.

**2. Năng lực**

+ Năng lực tự chủ và tự học.

+ Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo.

+ Năng lực nhận thức khoa học Địa lí thông qua thông tin, bản đồ, bảng số liệu.

+ Năng lực vận dụng kiến thức, kí năng đã học vào thực tế.

**3. Phẩm chất**

Yêu khoa học, ham học hỏi, tìm tòi.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Bản đổ các nước thành viên của Liên minh châu Âu, năm 2020.

- Bảng số liệu vế GDP và GDP/người của các trung tâm kinh tế lớn trên thế giới năm 2020.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động xuất phát/ khởi động**

a. Mục tiêu

- Cung cấp thông tin, tạo kết nối giữa kiến thức của học sinh với nội dung bài học. Tạo hứng thú, kích thích tò mò của người học.

b. Nội dung học tập

- Học sinh dựa vào vốn kiến thức, hiểu biết của bản thân để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

- hiểu biết của học sinh về các thành viên của Liên minh Châu Âu..

d. Tổ chức hoạt động

Bước 1: Giao nhiệm vụ: ĐUỔI HÌNH BẮT CHỮ

- Dựa vào các hình ảnh gợi ý học sinh sẽ đoán cụm từ hoặc từ có ý nghĩa liên quan tới hình ảnh ấy?

- Học sinh có 15 giây suy nghĩ và trả lời.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ trong 2 phút.

Bước 3: GV chuẩn kiến thức và kết nối vào bài mới.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Tìm hiểu khái quát về Liên minh châu Âu. Kể tên và xác định các nước thành viên của EU trên bản đồ.**

a. Mục tiêu

- Tìm hiểu khai quát về Liên minh Châu Âu

- Xác định được các nước thành viên của Liên minh châu Âu trên bản đổ.

b. Nội dung hoạt động

- Trả lời các câu hỏi

- Quan sát hình 1, hãy kể tên và xác định các nước thành viên của EU trên bản đồ.

c. Sản Phẩm học tập:

- Câu trả lời các câu hỏi.

- HS sử dụng bản đổ hình 1, kể tên và xác định các nước thành viên của EU trên bản đồ.

d. Tổ chức

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1**: Giao nhiệm vụ cho học sinh  Nhiệm vụ:Dựa vào thông tin SGK, Em hãy trả lời các câu hỏi sau  Câu 1: Tổ chức tiền thân của Liên minh châu Âu?  Câu 2: Liên minh châu Âu được thành lập vào thời gian nào?  Câu 3: Hiện nay có bao nhiêu nước thành viên?  Câu 4: số dân là bao nhiêu?  Câu 5: Trụ sở chính của tổ chức ở đâu?  Câu 6: Liên minh châu Âu xây dựng điểm chung gì?  **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ **Bước 3:** Báo cáo kết quả  - Học sinh trả lời câu hỏi.  - Học sinh kể tên và xác định các nước thành viên của EU trên bản đồ.  - Các học sinh khác nhận xét.  **Bước 4:** Đánh giá, biểu dương và chốt kiến thức  - Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, trình bày .......  - Học sinh chốt kiến thức, giáo viên ghi bảng. | **1. Khái quát về Liên minh châu Âu (EU)**  - EU có 27 quốc gia thành viên, số dân khoảng 447 triệu người.  - EU đã thiết lập một thị trường chung và có hệ thống tiền tệ chung (đồng Ơ-rô). |

**2.2. Nêu dẫn chứng để thấy EU là một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.**

a. Mục tiêu

- Nêu được dẫn chứng về Liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.

- Phần tích bảng số liệu vế GDP và GDP/người của các trung tâm kinh tế lớn trên thế giới năm 2020.

b. Nội dung học tập

- Học sinh khai thác thông tin và phân tích bảng số liệu trong mục.

c. Sản phẩm học tập: Học sinh đưa ra được những dẫn chứng chứng minh EU là một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.

d. tổ chức hoạt động

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1:** Giao nhiệm vụ: nhóm hoạt động theo kĩ thuật khăn trải bàn  Nhiệm vụ: Dựa vào thông tin SGK, bảng GDP và GDP/người của các trung tâm kinh tế lớn của thế giới năm 2020. Các em hãy trao đổi và tìm các dẫn chứng để chứng minh Liên minh châu Âu là một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.  **Bước 2**: Nhóm HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS trao đổi và trả lời câu hỏi  **Bước 3**: HS báo cáo kết quả làm việc  - Chiếu câu trả lời của bất kì nhóm học sinh.  - HS nhóm khác nhận xét.  **Bước 4**: Đánh giá, biểu dương và chốt kiến thức  - Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh về thái độ, tinh thân học tập, khả năng giao tiếp, trình bày ....  - Học sinh chốt kiến thức, giáo viên ghi bảng. | **2. Liên minh châu Âu - Một trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.**  + Có 3/7 nước công nghiệp hàng đầu thế giới.  + chiếm trên 31% giá trị xuất khẩu thế giới, năm 2020.  + Là đối tác thương mại hàng đầu của 80 quốc gia.  + Là trung tâm tài chính lớn trên thế giới.  + Năm 2020, GDP của EU đứng thứ hai (sau Hoa Kỳ) và GDP/người đứng thứ ba trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới (sau Hoa Kỳ, Nhật Bản).  …………… |

**3. Hoạt động luyện tập**

a. Mục tiêu

- Rèn luyện kĩ năng xử lí số liệu và vẽ biểu đồ.

b. Nội dung hoạt động

- Yêu cầu học sinh xử lí số liệu, sau đó vẽ biểu đồ theo yêu cầu của bài

c. Sản Phẩm học tập

- HS tính được tỉ lệ GDP của EU trong tổng GDP của thế giới và vẽ được biểu đồ tròn

d. Tổ chức hoạt động

Bước 1: Giao nhiệm vụ cho học sinh:

- GV cho HS hoạt động theo cặp đôi để xử lí số liệu.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS có 2 phút thảo luận theo cặp đôi để xử lí số liệu. GV gọi ngẫu nhiên học sinh để trình bày cách tính và kết quả. Các học sinh khác nhận xét, GV chuẩn kiến thức. Từ kết quả tính toán được, GV yêu cầu học sinh vẽ biểu đồ tròn theo cá nhân trong vòng 5 phút.

Bước 3: Báo cáo kết quả làm việc

- GV yêu cầu 2- 3 học sinh trình bày kết quả ( chiếu lên màn hình). Các học sinh khác nhận xét bài.

Bước 4: GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức. Đưa ra những lưu ý về các lỗi hay mắc phải khi xử lí số liệu và vẽ biểu đồ (có thể lấy bài của HS có lỗi để phổ biến).

**4. Hoạt đông vận dụng.**

a) Mục tiêu: HS vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết một số tình huống trong thực tiễn.

b) Nội dung:HS hoạt động nhóm, lựa chọn thực hiện 1 trong 3 nhiệm vụ.

c) Sản phẩm:Sản phẩm của các nhóm.

d) Tổ chức thực hiện:

**-** Bước 1: Giao nhiệm vụ:

+ Hoạt động theo nhóm.

+ Nhiệm vụ:



+ Thời gian trình bày sản phẩm: 2 phút.

- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.

- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

+ GV gọi 1 - 2 nhóm trình bày sản phẩm học tập.

+ Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung (nếu có)

- Bước 4: Kết luận, nhận định

+ GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

+ Các nhóm đánh giá chéo, sau đó GV sẽ kết luận, ghi điểm cho các nhóm đạt kết quả tốt.

**RUBRIC ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Yếu**  **(0 điểm)** | **Trung bình**  **(0,5-1 điểm)** | **Khá**  **(1-1,5 điểm)** | **Tốt**  **(1,5-2 điểm)** | **Chấm điểm nhóm trình bày** |
| 1 | **Nội dung** | Sai chủ đề, không đúng, không phù hợp với chủ đề ban đầu. | Đúng chủ đề nhưng chưa thể hiện và làm rõ được tên gọi của chủ đề. | Đúng chủ đề, nội dung tập trung vào bản chất chủ đề nhưng chưa rõ ràng. | Đúng chủ đề, thể hiện sắc nét bản chất của chủ đề, nội dung đầy đủ, có tính mới. |  |
| 2 | **Hình thức** | Hình thức sản phẩm sơ sài, không có sản phẩm | Có sản phẩm nhưng còn chưa đầu tư, hình thức khó theo dõi, trình bày lộn xộn. | Sản phẩm trình bày rõ ràng, khoa học, có đầu tư về bố cục, hỉnh ảnh. | Sản phẩm trình bày cụ thể, có sáng tạo, sơ đồ tư duy/kết hợp hình ảnh, màu sắc hợp lí. |  |
| 3 | **Thuyết trình** | Người trình bày không rõ ràng, không có tương tác. | Người trình bày còn ấp úng, sự tương tác chưa rõ nét. | Người trình bày lưu loát, không phụ thuộc nhiều vào sản phẩm, có tương tác tốt. | Trình bày hấp dẫn, rõ ràng. Lời nói tự tin, có tương tác bằng cử chỉ, điệu bộ. |  |
| 4 | **Hoạt động nhóm** | HĐ nhóm chưa hiệu quả, còn cần sự trợ giúp, nhắc nhở từ GV. | HĐ nhóm nhưng chưa có sự kết hợp chặt chẽ giữa các thành viên, gv còn hỗ trợ nhiều. | HĐ nhóm tương đối hiệu quả, các thành viên tích cực, chủ động. | HĐ nhóm hiệu quả, các thành viên nhiệt tình, chủ động, phân chia nhiệm vụ cụ thể, công bằng. |  |
| 5 | **Phản biện, nhận xét, đặt câu hỏi...** | Không có câu hỏi, không phản biện.  Không trả lời được câu hỏi phụ. | Nhóm có nhận xét, góp ý cho nhóm trình bày nhưng còn chung chung. | Nhóm có nhận xét, câu hỏi cụ thể, sáng tạo | Nhóm có phản biện, nhận xét, câu hỏi cho nhóm bạn. |  |
| **TỔNG ĐIỂM** | | | | | | **......./10** |

***GV mở rộng:*** *Việt Nam và EU hiện có mối quan hệ rất sâu rộng, hai bên đã đạt nhiều hiệp định về khuôn khổ hợp tác đối tác: Hiệp định Đối tác và Hợp tác toàn diện việt Nam - EU (PCA), có hiệu lực từ năm 2016, với các cơ chế hợp tác thực chất trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, thương mại, đầu tư, phát triển bển vững, an ninh - quốc phòng, pháp quyền - quản trị; Hiệp định Thương mại tự do (EVFTA) có hiệu lực từ ngày 1/8/2020. Giữa hai bên còn có Hiệp định Đối tác tự nguyện về Lâm luật, Quản trị rừng và Thương mại lâm sản (VPA- FLEGT) có hiệu lực từ tháng 6/2019; Hiệp định khung về hợp tác Quốc phòng - An ninh (FPA) tháng 10/2019; cơ chế Đối thoại nhân quyền hằng năm,... Các khuôn khổ hợp tác này đã đưa Việt Nam trở thành một trong những quốc gia chầu Á có quan hệ toàn diện, sâu rộng nhất với EU, nước ASEAN duy nhất có tất cả các trụ cột họp tác với EU.*

*- EU là một đối tác kinh tế hàng đầu của Việt Nam, một trong ba đối tác thương mại và thị trường xuất khẩu quan trọng nhất của Việt Nam (sau Trung Quốc, Hoa Kỳ). Việt Nam là đối tác thương mại lớn thứ hai của EU trong ASEAN (sau Xin-ga-po). Kim ngạch thương mại Việt Nam - EU đã tăng 17 lẩn trong 20 năm qua, đạt 56,45 tỉ USD năm 2019, trong đó Việt Nam xuất khẩu vào EU 41,54 tỉ USD hàng hoá và nhập khẩu từ EU 14,9 tỉ USD. EU luôn là thị trường xuất siêu lớn thứ hai của Việt Nam (sau Hoa Kỳ). Ngay khi EVFTA có hiệu lực, tháng 8/2020, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường EU đã đạt 3,25 tỉ USD, tăng 4,2% so với cùng kì năm 2019. Nhờ EVFTA có hiệu lực, các doanh nghiệp Việt Nam tuy bị ảnh hưởng nặng nề do đại dịch Covid-19 vẫn tăng xuất khẩu sang EU.*

*- EU nằm trong nhóm năm nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn nhất vào Việt Nam (cùng với Hàn Quốc, Nhật Bản- Xin-ga-po và Đài Loan - Trung Quốc). Xu thế đầu tư của EU chủ yếu lập trung vào các ngành công nghiệp công nghệ cao, gần đây có xu hướng phát triển sang các ngành dịch vụ (bưu chính viễn thông, tài chính ngân hàng, văn phòng chơ thuê, bán lẻ,...).*

*- EU là nhà cung cấp viện trợ phát triển ODA không hoàn lại lớn nhất cho Việt Nam. Giai đoạn 2014 - 2020, EU đã viện trợ 400 triệu ơ-rô cho Việt Nam, tập trung vào các lĩnh vực năng lượng bền vững và tăng cường năng lực thể chế.*